

Bản án số: 67/2019/HS-PT
Ngày 14 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Kim Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Đỗ Thị Thanh G, sinh ngày 12/7/1976; nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Trần Thị H (đều đã chết); có chồng là Võ Đức M, sinh năm 1966; có 01 con, sinh năm 2002; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

2. Nguyễn Văn T; sinh ngày 17/7/1981; nơi sinh: tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1955 và bà Phan Thị H, sinh năm 1956; có vợ là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số 21/2017/HSST

ngày 14/6/2017, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

3. Lê Xuân D; sinh ngày 06/10/1968; nơi sinh: tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân B (đã chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1942; có vợ là Dương Thị T (đã ly hôn năm 2013); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; nhân thân: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 04 tháng, về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số 31/2005/HSPT ngày 09/6/2005, đã được xóa án tích; tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 06 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 210/2011/HSPT ngày 11/8/2011, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018; được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*).

Ngoài ra, vụ án còn có 07 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị là Nguyễn Trung T, Lê Đình Đ, Nguyễn Văn X, Lê Hồng D, Trần Lương T, Trương Văn T và Tào Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 29/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'láp bắt quả tang các bị can Đỗ Thị Thanh G, Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn T, Lê Đình Đ, Nguyễn Văn X, Lê Hồng D, Lê Xuân D, Trần Lương T, Trương Văn T và Tào Văn N đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm được thua bằng tiền tại nhà Đỗ Thị Thanh G, tại thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông và thu giữ tổng số tiền: Trên chiếu bạc, trên người các bị can và trong phòng tắm nơi các bị can bỏ trốn vớt tiền vào, trên nền nhà dưới cây treo quần áo đối diện nhà vệ sinh là 32.240.000 đồng cùng các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận: Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 29/03/2018, Đỗ Thị Thanh G gọi điện thoại cho Nguyễn Văn X, Lê Xuân D và Nguyễn Trung T tới nhà G uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, có Nguyễn Văn X, Lê Xuân D, Lê Hồng D và Tào Văn N (tên gọi khác là H) đến nhà G uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. G không tham gia chơi nhưng lấy chiếu và bài tú lơ khơ có sẵn trong nhà ra cho Lê Xuân D, X, Tào Văn N và Lê Hồng D chơi tại phòng bếp nhà G. Trong lúc Xuân, Ngọc, Lê Xuân D và Lê Hồng D đánh bạc thì có Trương Văn T tới nhà G hỏi mượn G số tiền 3.000.000 đồng để về đóng viện phí cho vợ Trương Văn T. Sau khi đưa tiền cho Trương

Văn T mượn thì G đi ra ngoài giải quyết việc riêng, còn Trương Văn T cũng ra về sau đó. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày G về nhà thì thấy có Nguyễn Trung T, Trần Lương T và Lê Đình Đ đang ngồi cạnh chiếu bạc dưới bếp xem Lê Xuân D, X, N và Lê Hồng D đánh bạc. Lúc này G, Nguyễn Trung T, Đ và Trần Lương T cùng rủ nhau lên phòng khách tổ chức thêm một chiếu bạc khác và cũng chơi bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Đánh xong ván bài đầu tiên G thua số tiền 200.000 đồng, thì có Trương Văn T tới nên G nghỉ để Trương Văn T vào đánh bạc thế chỗ của G. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày tại chiếu bạc ở phòng bếp xảy ra mâu thuẫn trong việc đánh bạc nên X và N nghỉ không chơi nữa. Tại nhà G lúc này có thêm Nguyễn Văn T nên Nguyễn Văn T và G xuống phòng bếp tham gia đánh phỏm được thua bằng tiền cùng với Lê Xuân D và Lê Hồng D. Các bị can đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Đắk R'lấp bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định số tiền dùng để đánh bạc là 32.240.000 đồng trong đó:

Đỗ Thị Thanh G sử dụng số tiền khoảng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, tham gia đánh một ván thua số tiền 200.000 đồng tại chiếu bạc ở phòng khách cùng với Nguyễn Trung T, Đ và Trần Lương T, số tiền còn lại G gộp chung với khoảng 400.000 đồng tiền “xâu” mà nhóm bị can X, Lê Xuân D, Lê Hồng D và Tào Văn N chung trước đó tại chiếu bạc phòng bếp và sử dụng để tham gia đánh bạc tại phòng bếp cùng với Nguyễn Văn T, Lê Xuân D và Lê Hồng D. Quá trình chơi không thắng, không thua, đến khi bị bắt số tiền còn lại 2.400.000 đồng G bỏ lại chiếu bạc ở phòng bếp. Như vậy, xác định số tiền G dùng để đánh bạc là 2.400.000 đồng trong đó có 400.000 đồng G có được từ việc lấy tiền xâu của các bị cáo khác.

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 7.320.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T bị thua 300.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người Nguyễn Văn T số tiền 6.920.000 đồng, còn 100.000 đồng Nguyễn Văn T để trên chiếu bạc. Như vậy, số tiền bị cáo Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc là 7.320.000 đồng.

Lê Xuân D mang theo số tiền 1.220.000 đồng và sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Lê Xuân D thua 500.000 đồng và có chung tiền xâu hai lần tổng cộng là 100.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người Lê Xuân D số tiền 720.000 đồng, như vậy số tiền Lê Xuân D tham gia đánh bạc là 1.220.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh G 03 tháng tù, về tội “Đánh

bạc”; Căn cứ vào khoản 1 Điều 322; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh G 09 tháng tù, về tội “*Gá bạc*”; Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Đỗ Thị Thanh G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; Căn cứ vào Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Chuyển hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 21/2017/HSST ngày 14/6/2017 thành 09 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/9/2016 đến ngày 01/10/2016 và từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Xuân D 06 tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 03 và 06/5/2019, các bị cáo Đỗ Thị Thanh G, Nguyễn Văn T và Lê Xuân D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1948/QĐ-VKS-P7 về việc sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G; tăng hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Thị Thanh G, Nguyễn Văn T và Lê Xuân D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T rút toàn bộ nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo: Xử phạt Đỗ Thị Thanh G từ 07 - 09 tháng tù về tội: “*Đánh bạc*”; 12 - 15 tháng tù về tội: “*Gá bạc*”; xử phạt: Lê

Xuân D từ 08 - 09 tháng tù; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 - 12 tháng tù về tội: “Đánh bạc”.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, bị cáo G và Lê Xuân D đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào lúc 09 giờ đến 16 giờ ngày 29/03/2018 tại nhà bị cáo Đỗ Thị Thanh G ở thôn Z, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Đỗ Thị Thanh G, Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn T, Lê Xuân D, Lê Đình Đ, Nguyễn Văn X, Lê Hồng D, Trần Lương T, Trương Văn T và Tào Văn N đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh bài phỏm. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 32.240.000 đồng; đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G ngoài hành vi đánh bạc bị cáo còn có hành vi đồng ý để cho 10 con bạc đánh 02 chiếu bạc tại nhà mình, tuy nhiên số tiền (400.000 đồng) mà các bị cáo thỏa thuận để xâu cho bị cáo G thì không đủ tài liệu chứng minh bị cáo G nhận được.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh G phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 và tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Xuân D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo đối với bị cáo Tuấn theo quy định khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Thị Thanh G và Lê Xuân D: Cả hai bị cáo đều không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

3.1. Đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm bị cáo đang có thai 26 tuần tuổi, việc tòa cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội là phụ nữ có thai*” là hoàn toàn phù hợp, đã thể hiện được tính khoan hồng và nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

Về hành vi “Đánh bạc”, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn, số lần tham gia chơi không nhiều và cũng không liên tục; bị cáo có nhân thân tốt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hành vi “*Gá bạc*”, bị cáo đã đồng ý để cho 10 con bạc đánh 02 chiếu bạc tại nhà mình, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc tại mỗi chiếu bạc nhiều hơn 5.000.000 đồng; ngoài việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo là chưa nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó cần chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về tăng hình phạt đối với bị cáo; Không chấp nhận kháng nghị về việc không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G.

3.2. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.320.000 đồng (nhiều nhất trong số 10 bị cáo); bản thân bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách, bị cáo chưa được xóa án tích về tội “*Đánh bạc*” nhưng không biết sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; thể hiện thái độ xem thường pháp luật, chưa thực sự hối cải. Tòa cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là chưa phù hợp, chưa xem xét đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, chưa đánh giá thái độ chấp hành pháp luật, khả năng tự cải tạo, tu dưỡng của bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tăng hình phạt đối với bị cáo.

3.3. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Lê Xuân D: Bị cáo có nhân thân xấu (năm 2005 bị xử phạt 04 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích); có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tòa cấp sơ thẩm áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1 và 01 tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình là chưa nghiêm, chưa xem xét đúng tính chất mức độ hành vi, cũng như không đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; Do

kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị Thanh G và Lê Xuân D; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Thị Thanh G, Nguyễn Văn T và Lê Xuân D, sửa một phần Bản án sơ thẩm; Không chấp nhận kháng nghị về việc không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thanh G.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự

3.1 Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh G 01 (*Một*) năm tù, về tội “*Gá bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thanh G 03 (*Ba*) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”; Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Đỗ Thị Thanh G phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

3.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (*Chín*) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Căn cứ Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; chuyển hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số: 21/2017/HSST ngày 14/6/2017 thành 09 tháng tù giam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/9/2016 đến ngày 01/10/2016 và từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

3.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Xuân D từ 09 (*Chín*) tháng tù, về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 04/4/2018.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đỗ Thị Thanh G, Nguyễn Văn T và Lê Xuân D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng nghị, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk R'lấp;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc